Mẫu số 40-DS

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2018/QĐST- HNGĐ *Vụ: L- M* *"T/c về ly hôn, con chung"*	*Vĩnh Linh, ngày 14 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2018/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1970

Địa chỉ: AĐ 2, CT, Vĩnh Linh, Quảng Trị.

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963.

Địa chỉ: A Đ 2, C T, Vĩnh Linh, Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sư ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Trần Thị L.
- Ông Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về tình cảm; bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn M thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Trần Hồng A sinh ngày 31/7/2010; Nguyễn Trần Đức Ng, sinh ngày 07/9/2015 cho bà Trần Thị L nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.*000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).* Trong đó phần mỗi cháu 750.000 *(Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).* Thi hành từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi hai cháu A, Ng thành niên và có khả năng lao động. Ông M có quyền thăm nom, chăm sóc con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung:Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị L thuận chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng tiền án phí DSST và 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí về cấp dưỡng thay cho ông M, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0000113 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAT;*
- *VKS;*
- *THADS;*
- *UBND TT. C T;*
- *Đương sự;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Chung